

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 18-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ái Hà

2. Bà Ngô Thị Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn K, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 và bà Trương Thanh T, sinh năm 1978; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 – Tại bản án số 80/2013/HSST ngày 24/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là TAND thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã xử phạt Nguyễn Tuấn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 10/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù tại Trại giam Bến Giá, tỉnh Trà Vinh theo Bản án số 14/2021/HS – ST ngày 14/4/2021 và Quyết định thi hành án phạt tù số 26/2021/QĐ – CA ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1980

Nơi cư trú: khu phố H, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2020, Nguyễn Tuấn K đang đi bộ tại khu vực khu phố H, phường X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện trước cửa hàng tạp hoá Ngọc Đoàn 2 có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha C134 biển số 60V1 – 7408 của ông Phạm Ngọc C. K đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên đã sử dụng chìa khoá có sẵn trong người để mở khoá chiếc xe trên và điều khiển chiếc xe chạy về xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Đến ngày 03/9/2020, Trần Văn Ru N mượn của K chiếc xe máy trên để đi chơi thì bị Công an huyện L, tỉnh Trà Vinh kiểm tra phát hiện trong người có tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã làm việc và tạm giữ chiếc xe trên. Qua điều tra, Nguyễn Tuấn K đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên của ông Phạm Ngọc C. Công an huyện L đã chuyển toàn bộ hồ sơ và chiếc xe trên đến Công an thị xã P để tiến hành điều tra về hành vi phạm tội của Nguyễn Tuấn K.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 207/KL – HĐ.ĐGTS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã P kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, loại C134, màu đen xám bạc, biển số: 60V1 – 7408 giá trị còn lại tính đến ngày 30/4/2020 là 12.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, loại C134, màu đen xám bạc, biển số: 60V1 – 7408 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Ngọc C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe trên cho ông C theo Quyết định xử lý vật chứng số 43/QĐ ngày 26/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ông C đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo K bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Tuấn K mức án từ 01 (một) năm 03 tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 để tổng hợp hình phạt tại Bản án số 14/2021/HS – ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Ngọc C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa, Nguyễn Tuấn K khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Nguyễn Tuấn K phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2020, tại tiệm tạp hoá Ngọc Đoàn 2 thuộc khu phố H, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Tuấn K đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter C134 biển số 60V1 – 7408 của ông Phạm Ngọc C trị giá 12.000.000 đồng.

Do đó hành vi phạm tội của Nguyễn Tuấn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xoá án tích nay tiếp tục vi phạm pháp luật nên cần áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu

[4]. Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, đã nhiều lần bị kết án về hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự cải tạo, trở thành người công dân sống có ích cho gia đình, xã hội mà vì bản tính tham lam, muốn hưởng lợi trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Bản án số 14/2021/HS – ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh đã xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Ngọc C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[7]. Về án phí: Nguyễn Tuấn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tuấn K 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù;

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 14/2021/HS – ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh buộc Nguyễn Tuấn K chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Tuấn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- C an thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 C an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thu Hiền

